

Bản án số: 216/2023/HS-ST
Ngày 27-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Hạ

Ông Đỗ Trọng Tuấn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 202/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bùi Duy Đ (tên gọi khác là H), sinh ngày 17/12/1973 tại Hải Phòng; nơi ĐKKHKT: Số A H, quận H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số B T, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn Đ1 (đã chết) và bà Vũ Thị M; có vợ là Phạm Thị L (đã ly hôn) và có 02 con; nhân thân: Án số 129/HSST ngày 28/10/1997, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 30 tháng tù giam về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (đã xóa án tích); tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giữ từ ngày 23/08/2022 đến ngày 31/08/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 27/12/1980 tại Nam Định; nơi ĐKKHKT: Số H D, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: E Đ, N, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Lê Thị T2; có chồng là Nguyễn Quang L1 (đã ly hôn) và có 02 con;

tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giữ từ ngày 23/08/2022 đến ngày 31/08/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

3. **Phạm Thị Thanh H1**, sinh ngày 20/01/1983 tại Hải Phòng; nơi ĐKHKTT: Số I T, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số G L, phường P, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn H2 và bà Lê Thị L2; có chồng là Lê Đức S (đã chết); có 02 con với chồng và có 02 con ngoài giá thú với Chu Đức M1; nhân thân: Án số 160/2013/HSST ngày 27/09/2013, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích), tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giữ từ ngày 23/08/2022 đến ngày 31/08/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

4. **Nguyễn Thị Minh T3**, sinh ngày 25/5/1990 tại Hải Phòng; nơi ĐKHKTT: Số C C, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số B C, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Xuân T4 và bà Lê Thị T2; có 02 con và 01 con ngoài giá thú với Đặng Viết Đ2; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giữ từ ngày 23/08/2022 đến ngày 31/08/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo T: Luật sư Hoàng Thị D thuộc Văn phòng L4 và cộng sự, Đoàn Luật sư thành phố H; có mặt;*

- *Người bào chữa cho bị cáo T3: Luật sư Lê Đình H3 thuộc Công ty L5, Đoàn Luật sư thành phố H; có mặt;*

- *Người bào chữa cho bị cáo H1: Luật sư Lê Bá C thuộc Công ty L6, Đoàn Luật sư thành phố H; vắng mặt (gửi bài luận cứ bào chữa);*

- *Người bào chữa cho bị cáo Đ2: Luật sư Bùi Quốc C1 thuộc Văn phòng L7 và Liên danh, Đoàn Luật sư thành phố H; có mặt;*

- *Người làm chứng: Bà Lê Thị N, ông Phạm Đức T5, anh Trần Thanh T6, đều vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 23/8/2022, tại khu vực chợ S1, phường P, quận H, thành phố Hải Phòng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận H kết hợp Công an phường P kiểm tra phát hiện Trần Thanh T6, sinh năm: 1987, nơi cư trú: Số C V, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần của T6 01 túi nilon bím dính tinh thể màu trắng qua giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng. Ngoài ra còn thu giữ của T6 30.000 đồng.

Trần Thanh T6 khai vào Trưa ngày 23/8/2022, T6 đã mua của Phạm Thị Thanh H1 01 túi ma túy đá giá 350.000đồng, T6 đưa H1 400.000đồng, H1 trả lại T6 30.000đồng, H1 còn nợ T6 20.000đồng. T6 mang ma túy vào khu vực chợ S1 đang thi công để sử dụng. T6 sử dụng ma túy xong và vứt dụng cụ sử dụng xuống sông T thì bị Công an quận H kiểm tra, phát hiện thu giữ của từng 01 vỏ túi nilon bám dính tinh thể màu trắng là ma túy đá và 30.000đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh mở rộng vụ án, bắt, khám xét Phạm Thị Thanh H1 là người đã bán ma túy cho T6 và các đối tượng có liên quan đến hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

Ngày 23/08/2022, 24/08/2022 Cơ quan Công an quận H đã bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Thị Minh T3, Bùi Duy Đ, Phạm Thị Thanh H1.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Phạm Thị Thanh H1 tại Tầng E số B L, P, Hồ N, Hải Phòng thu giữ trên tay H1 và chỗ ở của H1 08 túi nilon chứa tinh thể màu trắng giám định có 61,92 gam ma túy Methamphetamine; 01 túi nilon chứa 01 viên nén màu đỏ giám định là 0,1 gam Methamphetamine; 01 túi nilon và 01 ống nhựa đều bám dính tinh thể màu trắng giám định có ma túy Methamphetamine không đủ xác định khối lượng. Ngoài ra còn thu giữ của H1 nhiều vỏ túi nilon và số tiền 1.500.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp tại số B C, H, Hồ N (là nhà của bà Lê Thị N, sinh năm 1945, bác của T) có mặt Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Thị Minh T3 em gái T đang ở cùng bà N và có mặt Bùi Duy Đ, Phạm Đức T5, sinh năm 1970, ĐKNKTT số 10/104 Cầu B, T, Hồ N, Hải Phòng, chỗ ở số E Đ, N, Sở Dầu, Hồ N, Hải Phòng (bạn của T). Thu giữ tại mặt bàn cạnh cửa ra vào gần vị trí Bùi Duy Đ đứng 01 túi nilon màu đen đựng 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng giám định là 49,94 gam Methamphetamine; Thu trên giường ngủ 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng giám định là 0,7 gam Methamphetamine; Thu trong túi xách trên giường ngủ 01 túi nilon đựng 01 túi nilon chứa 02 viên nén màu đỏ giám định là 0,16 gam Methamphetamine; Thu trong ngăn kéo tủ trên gác 01 ví màu nâu bên trong có 01 ống tẩu thủy tinh bám dính tạp chất màu nâu đen giám định có chất Methamphetamine không đủ xác định khối lượng; 01 cân điện tử.

Ngoài ra còn thu 01 điện thoại Iphone, 01 điện thoại Nokia, 01 điện thoại Vsmart, 500.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Thu T và Phạm Đức T5 tại số E Đ, Sở Dầu, Hồ N, Hải Phòng thu giữ 01 viên nén màu đỏ giám định là 0,09 gam chất ma túy loại: Methamphetamine.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ không thu giữ được gì liên quan đến mua bán ma túy.

Xét nghiệm nước tiểu Trần Thanh T6, Phạm Thị Thanh H1, Bùi Duy Đ, Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Thị Minh T3, Phạm Đức T5 đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine (MET).

Qua điều tra đã xác định được hành vi phạm tội của các đối tượng như sau:

Trưa ngày 22/8/2022, Nguyễn Thị Thu T gặp Bùi Duy Đ, T hỏi mua 20 gam ma túy đá của Đ. Đ đồng ý bán và báo giá cho T tổng số tiền T mua 20 gam ma túy đá là 9.000.000đồng. T đồng ý. T gọi điện cho Phạm Thị Thanh H1 đến nhà mẹ T là bà Lê Thị T2, sinh năm: 1955, số 6/116 C, H, Hồ N, Hải Phòng để thử chất lượng ma túy đá và mua ma túy đá. H1 đồng ý. Sau khi Đ thống nhất mang ma túy đến bán cho T tại nhà mẹ T. Đ đi vào khu vực đường tàu Trần Nguyên H4 mua 30 gam ma túy đá với giá 12.000.000đồng của một người nam giới tên T7 (không rõ lai lịch) mang về nhà mẹ T để bán cho T.

Tại đây, Đ gặp T, H1 và Nguyễn Thị Minh T3 em gái T. Đ, T thống nhất Đ bỏ một ít ma túy cho mọi người thử chất lượng ma túy. Đ lấy ra túi chứa 30 gam ma túy đá, T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra rồi cho một ít ma túy đá vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để mọi người sử dụng thử chất lượng. Sau đó Đ, T, T3, H1 đã sử dụng ma túy đá trong bộ dụng cụ.

Sau khi sử dụng ma túy xong thì có T8 (không rõ lai lịch) gọi điện hỏi H1 mua 20 gam ma túy đá. H1 báo giá cho T8 là 10.000.000đồng. T8 bảo H1 là T8 mới có 7.000.000đồng để trả cho H1. Số tiền còn thiếu T8 sẽ trả cho H1 sau. H1 bảo T muốn mua 20 gam ma túy đá bán cho khách nhưng chưa có tiền. T báo giá số tiền mua 20 gam ma túy cho H1 là 10.000.000đồng và T bảo H1 cứ lấy ma túy đi trả tiền mua ma túy cho T sau. H1 bảo T nếu bán được ma túy cho khách sẽ quay lại mua thêm 05 gam ma túy đá nữa. Đ, T lấy 20 gam ma túy đá từ túi ma túy Đ mang đến đưa cho H1 đi bán cho khách rồi tiếp tục chia số ma túy còn lại thành 2 túi mỗi túi chứa khoảng 05 gam ma túy đá. T lấy tiếp 01 túi chứa 05 gam ma túy đá mục đích để bán cho H1 như đã hẹn với H1. Còn 01 túi chứa 05 gam ma túy Đ ông quản lý. Sau đó, T lấy 7.000.000đồng đưa cho Đ để trả trước một phần tiền mua 25 gam ma túy đá của Đ. Đ nhận 7.000.000 đồng và cầm 05 gam ma túy về nhà.

Phạm Thị Thanh H1 sau khi nhận túi nilon chứa 20 gam ma túy đá của T đưa, H1 chia thành 02 túi, mỗi túi chứa 10 gam ma túy đá. Sau đó H1 đi gặp T8 đưa cho T8 01 túi nilon chứa 10 gam ma túy đá do T8 mới trả Hồng 7.000.000đồng, khi nào T8 trả nốt 3.000.000đồng sẽ đưa tiếp 10 gam ma túy đá như đã thỏa thuận. H1 chuyển 7.000.000đồng vào tài khoản ví điện tử M2 mang tên Lê Thị N do T3 quản lý và sử dụng để trả một phần tiền mua ma túy cho T. Còn lại 01 túi ma túy chứa 10 gam ma túy đá, H1 mang về nhà.

Đến tối ngày 22/8/2022, T3 báo cho T là H1 chuyển 7.000.000đồng tiền mua ma túy cho T vào ví Momo của T3. T bảo T3 rút hết 7.000.000đồng cho T nhưng T3 chỉ rút được từ ví Momo về tài khoản ngân hàng của T3 4.400.000đồng do hệ thống bị lỗi.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/8/2022, T gọi điện cho H1 đòi nốt 3.000.000đồng nên H1 qua nhà bác T (bà N tại số B C, H, Hồ N) gặp T thì T nói đã lấy bớt họ 3.000.000đồng của H1 vay nên H1 không phải trả 3.000.000đồng tiền ma túy còn lại cho T nữa. Sau đó T bán tiếp cho H1 05 gam ma túy đá với giá 2.500.000đồng. Hồng nợ lại tiền mua ma túy T. T cho H1 01 viên Hồng phiến và bảo H1 giới thiệu tìm khách mua cho T.

Khoảng 21 giờ ngày 22/8/2022, Đ qua nhà bác T (bà N) gặp T để lấy nốt tiền ma túy thì chỉ gặp T3 ở nhà bác T. Do không có điện thoại nên Đ nhờ T3 gọi điện cho T, T3 gọi điện cho T và chuyển điện thoại cho Đ nói chuyện với T về việc Đ đòi T trả nốt tiền mua ma túy. Do T3 chỉ rút được 4.400.000đồng nên T bảo T3 chuyển cho Đ 4.500.000đồng cho dễ nhớ. Đ bảo T là Đ còn 05 gam ma túy đá, T có mua không? T bảo Đ là chưa có tiền thì Đ bảo T trả tiền sau cũng được nên T đồng ý mua. Sau đó, Đ cùng T3 đi cây ATM. T3 rút được số tiền 4.400.000đồng, T3 về nhà lấy thêm 100.000đồng rồi đưa cho Đ tổng cộng là 4.500.000đồng. Đ đưa cho T3 túi nylon chứa 05 gam ma túy đá để T3 đưa lại cho T. T đã nhận túi 05 gam ma túy đá này từ tay T3, T đã sử dụng gần hết, số ma túy còn lại là 0,7 gam thì bị cơ quan công an thu giữ.

Khoảng 09 giờ sáng ngày 23/8/2022, H1 và T liên lạc với nhau về việc trả nốt tiền H1 nợ T khi mua 05 gam ma túy đá thì T có nghe nhầm H1 nói là muốn mua thêm 05 gam ma túy đá nữa nên trưa ngày 23/8/2022, Đ qua gặp T lấy nốt 2.000.000đồng tiền ma túy, T nói với Đ là H1 hỏi mua tiếp ma túy. Đ bảo lúc nào có Đ cầm đến. Khoảng 16 giờ ngày 23/8/2022, Đ đi xe máy đến nhà bác T và lên gác gặp T. Đông lấy 01 túi nylon đen từ túi quần ra khoe với T bên trong túi nylon đen có túi nylon chứa ma túy đá là “đồ ngon” rồi Đ lại cất vào túi quần. Sau đó Đ lấy xe đạp đi ra ngoài một lúc rồi quay lại thì đúng lúc Cơ quan Công an vào khám xét. Đông để túi nylon đen đựng túi nylon chứa ma túy trên bàn gần cửa ra vào nhà bác T và đã bị cơ quan Công an phát hiện, thu giữ khi khám xét nhà bác T nhưng Đ không thừa nhận túi nylon đen chứa ma túy này của Đ.

Đối với số ma túy đá mua của T, H1 mang về nhà chưa kịp bán. H1 pha trộn với số ma túy chất lượng kém gọi là “hàng phách” do H1 mua của một phụ nữ không biết lai lịch với giá 300.000đồng tại phố T, quận H, thành phố Hải Phòng. Sau đó H1 chia vào các túi nylon nhỏ để bán cho khách với giá 200.000đồng và 350.000đồng/01 túi ma túy đá. Trưa ngày 23/8/2022, H1 đã bán cho Trần Thanh T6 01 túi ma túy đá giá 350.000đồng. T6 đưa H1 400.000đồng, H1 trả lại T6 30.000đồng, H1 còn nợ T6 20.000đồng. Số ma túy còn lại chưa kịp bán của H1, T, Đ bị Cơ quan công an khám xét, thu giữ.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Thị Thanh H1, Nguyễn Thị Thu T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Phạm Thị Thanh H1 khai toàn bộ số ma túy thu giữ tại nhà H1 là H1 cất giấu với mục đích để bán kiếm lời (BL 206-232).

Nguyễn Thị Thu T khai số ma túy thu giữ của T gồm: 01 túi nylon chứa ma túy đá T mua của Đ để sử dụng, T đã sử dụng một phần số còn lại bị thu giữ; 03 viên nén màu đỏ T nhặt được tại đường tàu Trần Nguyên H4 cùng với 01 viên nén T đã cho H1, T cất giấu 03 viên nén màu đỏ để sử dụng, nếu có khách mua thì T bán; riêng túi nylon màu đen bên trong đựng 01 túi nylon chứa ma túy đá thu giữ tại bàn cạnh cửa ra vào nhà bà N là của Đ mang đến để trên bàn khi Cơ quan Công an đến khám xét (BL 283-305).

Bùi Duy Đ không thừa nhận túi nylon màu đen đựng túi nylon chứa ma túy thu giữ tại bàn cạnh cửa ra vào khi khám xét tại nhà bà N bác T là của Đ. Nguyễn Thị

Minh T3 không thừa nhận việc T3 đã nhận 05 gam ma túy từ Bùi Duy Đ và đưa lại cho Nguyễn Thị Thu T. Còn lại các nội dung khác liên quan đến hành vi phạm tội Đ và T3 đều thừa nhận như lời khai của H1, T và nội dung trên (BL 348-369; 406-423). Nhưng căn cứ lời khai Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Thị Minh T3 về việc nhìn thấy Đ để túi nilon màu đen chứa ma túy lên bàn nhà bà N, phù hợp với lời khai người chứng kiến Phạm Đức T5, Lê Thị N (BL456, 459) đều xác định túi ma túy này chỉ xuất hiện khi Đ có mặt và ngay gần vị trí Đ đang đứng khi khám xét khẩn cấp tại nhà bà N. Do đó đủ cơ sở xác định túi nilon màu đen chứa ma túy trên bàn nhà bà N là của Đ.

Nguyễn Thị Minh T3 không thừa nhận việc nhận 05 gam ma túy đá từ Đ rồi chuyển cho T. Nhưng căn cứ lời khai của Bùi Duy Đ, Nguyễn Thị Thu T đủ cơ sở xác định Đ đã đưa cho T3 05 gam ma túy đá để nhờ T3 chuyển cho T và T đã nhận số ma túy này.

Ngoài ra Bùi Duy Đ, Nguyễn Thị Thu T, Phạm Thị Thanh H1 còn khai nhận có giao dịch mua bán ma túy với nhau một vài lần khác nhưng không còn nhớ thời gian, địa điểm và khối lượng ma túy đã giao dịch.

Tại kết luận giám định số 426 ngày 29/8/2022 của phòng K Công An thành phố đã xác định: Các viên nén màu đỏ (KX02A) có khối lượng 0,1 gam ma túy loại Methamphetamine; Tinh thể màu trắng (KX01A, KX 04A, KT01A) có khối lượng 61,92 gam ma túy loại Methamphetamine, đây là số ma túy thu giữ của Phạm Thị Thanh H1.

Tại kết luận giám định số 427 ngày 29/8/2022 của phòng K C2 đã xác định: Các viên nén các mẫu (KX03B, KX01C) có khối lượng 0,25 gam ma túy loại Methamphetamine; Tinh thể màu trắng (KX02B) có khối lượng 0,7 gam ma túy loại Methamphetamine, đây là số ma túy thu giữ của Phạm Thị Thu T9; Tinh thể màu trắng (KX01B) có khối lượng 49,94 gam ma túy loại Methamphetamine, đây là số ma túy thu của Phạm Thị Thu T9 và Bùi Duy Đ.

Tại bản cáo trạng số 203/CT-VKS-P1 ngày 07/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Bùi Duy Đ, Nguyễn Thị Thu T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Riêng Nguyễn Thị Thu T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Phạm Thị Thanh H1, Nguyễn Thị Minh T3 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Duy Đ, Nguyễn Thị Thu T, Phạm Thị Thanh H1 và Nguyễn Thị Minh T3 khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, việc truy tố, xét xử các bị cáo là không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55, Điều

17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị Thu T từ 17 năm 06 tháng đến 18 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" ; từ 01 năm đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt từ 26 đến 29 năm tù. Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Duy Đ từ 18 năm đến 19 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt từ 26 đến 28 năm tù. Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Phạm Thị Thanh H1 từ 17 năm đến 18 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Nguyễn Thị Minh T3 từ 15 năm đến 16 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại Iphone màu xanh (đã hỏng) thu giữ của bị cáo T; toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, túi nilon, 01 cân điện tử màu đen, do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước những điện thoại các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gồm 01 điện thoại Nokia của T, 01 điện thoại VSMART màu đen thu của T3, 01 điện thoại Iphone màu hồng của H1, 1.370.000 đồng thu giữ của Đ, 30.000 đồng tiền của T6 đã giao dịch vào việc mua bán ma túy.

Số tiền 1.500.000 đồng thu của bị cáo T, 500.000 đồng thu của bị cáo H1 đều không liên quan đến việc mua bán ma túy, nên cần trả lại cho các bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm: Về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ các luật sư không tranh luận. Các luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị để các bị cáo có thể sớm trở về với gia đình và xã hội; riêng bị cáo H1 thì thời điểm bị bắt bị cáo đang mang thai nên đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C2, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Ngày 22/8/2022, H1 và T đã thực hiện việc mua bán với nhau 02 lần với tổng khối lượng là 25 gam Methamphetamine (01 lần 20 gam, 01 lần 05 gam), sau đó H1 đã bán cho đối tượng T8 10 gam Methamphetamine, số còn lại H1 đã pha cùng với hàng kém chất lượng của H1 mua trước đó, nên khi bị bắt H1 đã bị thu giữ tại nhà với tổng khối lượng 62,02 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng H1 mua bán là 72,02 gam.

[2.1] Ngày 22/8/2022 T mua 25 gam Methamphetamine của Đ để bán lại cho H1, mua tiếp 05 gam để sử dụng cho bản thân; T cùng Đ tổ chức ma túy, đó là việc khi Đ mang ma túy đến nhà T để giao cho T, thì Đ đã bỏ một ít ma túy, còn T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy để cho Đ, T, H1 và T3 cùng sử dụng tại chỗ. Đến ngày 23/8/2022 T có nói với Đ là H1 muốn mua ma túy tiếp, nên khoảng 16 giờ ngày 23/8/2022 Đ mang ma túy đến nhà T để nhằm bán cho T thì bị phát hiện bắt giữ với tổng khối lượng 49,94 gam Methamphetamine. Cơ quan điều tra khám xét thu giữ số ma túy còn lại của T 0,7 gam Methamphetamine T khai để sử dụng; 03 viên hồng phiến có khối lượng là 0,25 gam Methamphetamine với mục đích để bán. Tổng khối lượng T đã bán và nhằm mục đích mua bán là 75,29 gam Methamphetamine.

[2.2] T3 đã giúp T nhận 7.000.000 đồng của H1, và giúp T rút tiền trả cho Đ 4.500.000 đồng (thanh toán một phần trong tổng số tiền T ma 25 gam Methamphetamine của Đ), đồng thời T3 cũng là người nhận 05 gam Methamphetamine từ Đ để bán cho T. Như vậy, T3 giúp sức T mua bán tổng khối lượng 30 gam Methamphetamine.

[2.3] Đông đã mang bán và nhằm mục đích bán cho T với tổng khối lượng là 79,94 gam Methamphetamine, Đ mang ma túy đến nhà T để giao cho T, thì Đ đã bỏ một ít ma túy, còn T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy để cho Đ, T, H1 và T3.

[3] Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Phạm Thị Thanh H1 nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 72,02 gam Methamphetamine gồm 62,02 gam Methamphetamine thu khi khám xét nhà H1 và 10 gam Methamphetamine Hồng đã bán cho đối tượng tên T8, nên H1 đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3.1] Nguyễn Thị Thu T đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người, tàng trữ trái phép 0,70 gam (số ma túy còn lại sau khi sử dụng từ 05 gam ma túy đá T mua của Đ) và nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 75,29 gam Methamphetamine gồm 25 gam Methamphetamine T bán cho H1, 01 viên hồng phiến có khối lượng 0,10 gam Methamphetamine T cho H1 để H1 bán, 49,94 gam Methamphetamine Đông mang đến bán cho T để T bán cho H1 ngày 23/8/2022, 03 viên hồng phiến có khối lượng là 0,25 gam Methamphetamine thu giữ khi khám xét T cất giấu để sử dụng và bán. Vậy, T đã phạm các tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3.2] Bùi Duy Đ đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người và nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 79,94 gam Methamphetamine gồm 30 gam Methamphetamine Đông bán cho T ngày 22/8/2022, 49,94 gam Methamphetamine Đông mang đến bán cho T để T bán cho H1 ngày 23/8/2022. Vậy, Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự

[3.3] Nguyễn Thị Minh T3 đã có hành vi đồng phạm giúp sức cho T, Đ trong việc mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 30 gam Methamphetamine gồm 25 gam Methamphetamine Thu đồng phạm giúp sức T nhận tiền mua bán ma túy từ H1 rồi chuyển cho Đ và 05 gam Methamphetamine Thu nhận từ Đông rồi chuyển lại cho T; nên T3 đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] Quan điểm của các luật sư bào chữa cho bị cáo H1 đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo H1 thời điểm bị bắt đang mang thai nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị trên của Luật sư bào chữa cho bị cáo H1. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản là hoàn toàn có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[5] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm, các bị cáo khi phạm tội không có sự cấu kết chặt chẽ nên là đồng phạm giản đơn. Bị cáo T và bị cáo T3 là chị em nên T nhờ Thu nhận tiền của H1 và trả tiền cho Đ. T3 và T không hề có sự bàn bạc với nhau, nhưng T3 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò giúp sức cho T mua bán 30 gam Methamphetamine. Các bị cáo Đ, T, H1 thực hiện việc mua bán hoàn toàn độc lập, H1 có nhu cầu mua, còn T là người lấy ma túy của Đ để bán lại cho H1 kiếm lời, trên cơ sở số ma túy thu giữ của các bị cáo thì Đ và T có vai trò cao nhất, rồi đến H1 trong tội mua bán trái phép chất ma túy, T3 chỉ có vai trò giúp sức. Đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì Đ và T có vai trò ngang nhau, Đ có ma túy, còn T có địa điểm và dụng cụ sử dụng ma túy, đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thì T thực hiện độc lập, không liên quan đến các bị cáo còn lại.

[6] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự xã hội. Ma túy là tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, làm khánh kiệt kinh tế gia đình và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo làm gia tăng tệ nạn ma túy do vậy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Đ, T, H1 và T3 phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội từ hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Phạm Thị Thanh H1 đều có thái độ khai báo thành khẩn. Nguyễn Thị Minh T3, Bùi Duy Đ tại giai đoạn điều tra chỉ khai nhận một phần hành vi phạm tội nhưng tại phiên toà hôm nay các bị cáo Đ và T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T phạm tội khi đang mang thai, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt

[9] Căn cứ tính chất vụ án và mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Mặc dù số lượng ma túy mà bị cáo Đ và bị cáo T mua bán là tương đối nhiều, nhưng cần đánh giá khối lượng ma túy mà bị cáo Đ, bị cáo T giao dịch thành công chỉ có 30 gam ma túy, còn số lượng 49,94 gam ma túy các bị cáo chỉ nhằm mục đích mua bán, khi các bị cáo chuẩn bị giao dịch thì đã bị phát hiện bắt giữ, mặt khác cũng chỉ là một hành vi mua bán ma túy, nhưng vì muốn kiểm tra chất lượng ma túy, nên Đ và T bỏ ma túy để sử dụng chung, các bị cáo cùng bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó cần xử các mức hình phạt trên khởi điểm của cả hai tội đối với các bị cáo cũng đủ sự trừng phạt của pháp luật đối với các bị cáo. Đ, T mức hình phạt ngang nhau về tội mua bán trái phép chất ma túy và tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hồng với khối lượng ma túy thu giữ và nhiều lần mua bán với các đối tượng khác, nên cũng cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo có 03 con và không có chồng, bị cáo phạm tội đang có thai, hiện nay con bị cáo mới chỉ hơn 12 tháng tuổi, nên cần xem xét mức án trên khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ răn đe, trừng trị đối với bị cáo. Đối với bị cáo T3 có vai trò thấp nhất, chỉ là đối tượng giúp sức, nên chỉ xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[10] *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo Đ và T mua bán ma túy với số lượng lớn có mục đích thu lợi bất chính nên áp dụng hình phạt bổ sung theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng.

Bị cáo H1 đang nuôi con nhỏ, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo T3 phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, không được hưởng lợi gì từ việc mua

bán ma túy. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H1 và bị cáo T3.

[11] *Về xử lý vật chứng*: Số ma túy còn lại sau giám định trong 01 phong bì niêm phong chứa mẫu vật sau giám định trên có chữ ký Phạm Thị Thanh H1, Nguyễn Quang H5, Lê Đình T10, Lê Thị H6 và dấu niêm phong số 426MT/PC09 của Phòng PC 09 - Công an C2; 01 phong bì niêm phong chứa mẫu vật sau giám định trên có chữ ký Trần Thị Kim N1 và dấu niêm phong số 430MT/PC09 của Phòng PC 09 - Công an C2; 01 phong bì niêm phong chứa mẫu vật sau giám định trên có chữ ký Lê Đình T10 và dấu niêm phong số 427MT-A/PC09 của Phòng PC 09 - Công an C2; 01 phong bì niêm phong chứa mẫu vật sau giám định trên có chữ ký Lê Đình T10 và dấu niêm phong số 426MT-A/PC09 của Phòng PC 09 - Công an C2; 01 phong bì niêm phong chứa mẫu vật sau giám định trên có chữ ký Nguyễn Duy L3, Nguyễn Xuân T11, Lê Đình T10, Hoàng Thị D và dấu niêm phong số 427MT-C/PC09 của Phòng PC 09 - Công an C2; 01 phong bì niêm phong chứa mẫu vật sau giám định trên có chữ ký Nguyễn Văn D1, Nguyễn Duy L3 và dấu đỏ của Phòng PC 09- Công an C2; các vỏ túi nilon; 01 cân điện tử màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh thu giữ của bị cáo T đã hỏng không xác định được số Imei là vật chứng vụ án, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T có số Imei trên máy: 351867074140598, Imei trên vỏ máy: 352055020507768; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo H1 có số Imei 353291070015175; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T11 có số Imei 1: 356742103676661, Imei 2: 356742103676679; số tiền 1.370.000 đồng của bị cáo Đ là tiền bị cáo bán ma túy và 30.000 đồng thu giữ của Trần Thanh T6 liên quan đến mua bán ma túy, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Số tiền 1.500.000 đồng thu của bị cáo T, 500.000 đồng thu của bị cáo H1 đều không liên quan đến việc mua bán ma túy, cần trả lại cho các bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về vấn đề khác

[12] Đối với Trần Thanh T6 có hành vi mua ma túy sử dụng trái phép chất ma túy và Phạm Đức T5 có mặt khi khám xét nhà bà Lê Thị N, quá trình điều tra đã xác định được T5 đã sử dụng ma túy M3 nhưng T5 khai T5 sử dụng ma túy đá một mình tại nhà T5 vào tối ngày 21/8/2022 nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố C2 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với T6 và T5 là có căn cứ đúng pháp luật.

[13] Đối với bà Lê Thị T2 (mẹ T11 và T) chủ nhà số F C, H, Hồ N, Hải Phòng nơi địa điểm tổ chức sử dụng và mua bán ma túy ngày 22/8/2022, nhưng bà Lê Thị

T2 không có mặt ở nhà nên không biết, do đó bà T2 không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[14] Đối với bà Lê Thị N (bác T11 và T) đã cho T11 mượn chứng minh nhân dân để T11 đăng ký, quản lý, sử dụng tài khoản ngân hàng mang tên bà N nhưng bà N không biết và không liên quan đến việc giao dịch mua bán của T11, T nên không có căn cứ để xử lý.

[15] Trong vụ án này còn các đối tượng gồm: Người đàn ông tên T7 bán ma túy cho Bùi Duy Đ tại đường tàu Trần Nguyên H4, người phụ nữ bán ma túy cho Phạm Thị Thanh H1 ở phố T và người đàn ông tên T8 mua ma túy của H1 nhưng do Đ, H1 khai không biết lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

[16] *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[17] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Duy Đ 16 (*mười sáu*) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Bùi Duy Đ phải chấp hành hình phạt chung là 23 (*hai mươi ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2022.

Phạt tiền bị cáo Bùi Duy Đ 20.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị Thu T 16 (*mười sáu*) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" ; 01 (*một*) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu T phải chấp hành hình phạt chung là 24 (*hai mươi tư*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2022.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Thu T 20.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251, điểm n, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Thị Thanh H1 15 (*mười năm*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2022.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị Minh T3 15 (*mười lăm*) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2022.

2. Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định trong 01 phong bì niêm phong chứa mẫu vật sau giám định trên có chữ ký Phạm Thị Thanh H1, Nguyễn Quang H5, Lê Đình T10, Lê Thị H6 và dấu niêm phong số 426MT/PC09 của Phòng PC 09 - Công an C2; 01 phong bì niêm phong chứa mẫu vật sau giám định trên có chữ ký Trần Thị Kim N1 và dấu niêm phong số 430MT/PC09 của Phòng PC 09 - Công an C2; 01 phong bì niêm phong chứa mẫu vật sau giám định trên có chữ ký Lê Đình T10 và dấu niêm phong số 427MT-A/PC09 của Phòng PC 09 - Công an C2; 01 phong bì niêm phong chứa mẫu vật sau giám định trên có chữ ký Lê Đình T10 và dấu niêm phong số 426MT-A/PC09 của Phòng PC 09 - Công an C2; 01 phong bì niêm phong chứa mẫu vật sau giám định trên có chữ ký Nguyễn Duy L3, Nguyễn Xuân T11, Lê Đình T10, Hoàng Thị D và dấu niêm phong số 427MT-C/PC09 của Phòng PC 09 - Công an C2; 01 phong bì niêm phong chứa mẫu vật sau giám định trên có chữ ký Nguyễn Văn D1, Nguyễn Duy L3 và dấu đỏ của Phòng PC 09- Công an C2; các vỏ túi nilon; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh đã qua sử dụng không xác định được số Imei; 01 cân điện tử màu đen.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng có số Imei trên máy: 351867074140598, Imei trên vỏ máy: 352055020507768; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng đã qua sử dụng có số Imei 353291070015175; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen đã qua sử dụng có số Imei 1: 356742103676661, Imei 2: 356742103676679; 1.370.000 đồng thu giữ của bị cáo Đ và 30.000 đồng thu giữ của Trần Thanh T6.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thu T số tiền 1.500.000 đồng, trả lại cho bị cáo Phạm Thị Thanh H1 số tiền 500.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tình trạng, đặc điểm các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07 tháng 9 năm 2023 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng và ủy nhiệm chỉ ký hiệu C4-02a/KB ngày 08/9/2023 của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an C2 cho Cục thi hành án dân sự TP Hải Phòng.

3. Về án phí: Bị cáo Bùi Duy Đ, Nguyễn Thị Thu T, Phạm Thị Thanh H1 và Nguyễn Thị Minh T3, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 - TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Trường

